

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 17 - 11 - 2017
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Ngọc Gang.

2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2017/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐXX - ST ngày 03/11/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Tổ 11, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Nam A, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Đội 2, HTX P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thị H, vắng mặt anh Trần Nam A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 09/10/2017 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Trần Nam A kết hôn vào ngày 16 tháng 01 năm 2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Nam A thường xuyên gây sự đánh đập vợ con, quan điểm trong cuộc sống gia đình và các vấn đề khác vợ chồng không đồng thuận, vợ chồng thường cãi chửi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa nên

chị xin được ly hôn với anh Trần Nam A. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng chị có một con chung là cháu Trần Nhật V, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2015. Sau khi ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Nam A phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung: Chị H xác định chị và anh Nam A không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Nam A vắng mặt (đã có đơn xin giải quyết vắng mặt) nhưng anh Nam A có bản tự khai nộp cho tòa án đề ngày 11 tháng 10 năm 2017 thể hiện: Về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những điều chị H trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh Nam A xác định là do vợ chồng bất đồng về tính cách và quan điểm sống. Anh xác định vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị H. Về con chung, anh Nam A xác định anh và chị H có một con chung là cháu Trần Nhật V, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2015, hiện cháu đang ở với chị H. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H anh cũng hoàn toàn nhất trí. Trong trường hợp chị H không thể nuôi cháu thì anh nhận trách nhiệm nuôi cháu V. Về tài sản chung anh Nam A xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Nam A.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao con chung là cháu Trần Nhật V sinh ngày 04/5/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nam A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, không ai được quyền ngăn cản việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội để tuyên án phí sơ thẩm với chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Trần Nam A có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại xã N, huyện N tỉnh Nam Định. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định. Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn anh Trần Nam A nhưng anh Nam A đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Nam A kết hôn kết hôn vào ngày 16 tháng 01 năm 2015, trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng ly thân không quan tâm chăm sóc tới nhau, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Nam A cũng không muốn níu giữ tình cảm, nhất trí ly hôn với chị H. Thấy việc thuận tình ly hôn của chị H và anh Nam A là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Nam A thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Trần Nhật V, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2015. Xét thấy cháu V còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, hai bên thống nhất để chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho cháu V phù hợp với sự phát triển về thể chất và tâm lý cho cháu nên cần chấp nhận nguyện vọng xin để chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu V. Chị H không yêu cầu anh Nam A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên không đặt ra yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Nam A thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Trần Nam A.

[2] Về con chung: Giao cháu Trần Nhật V, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Nam A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: BB/2012/06032 ngày 06/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh Nam A. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương